

Số: 27/2024/QĐPT-HC

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông TXT;

Các thẩm phán: Ông HMMH;

Ông NQD.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông ĐNC, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên họp: Ông LSL, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 75/2023/ST-HC ngày 29 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh B đã căn cứ khoản 5 Điều 38; Điều 143 và Điều 144 Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “kiếu kiện quyết định hành chính”, giữa:

*** Người khởi kiện:** Bà Phạm Thị S, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn Bcm, xã T, huyện Y, tỉnh B.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 16/10/2023, bà Phạm Thị S kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 75/2023/ST-HC ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Ngày 10/7/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 1436/QĐ-CT về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị S ở Thôn Bcm, xã T, huyện Y, tỉnh B.

Ngày 27/11/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Thông báo số 276/TB-UBND về việc chấm dứt thụ lý, giải quyết khiếu nại đối với bà Phạm Thị S ở Thôn Bcm, xã T, huyện Y, tỉnh B.

Ngày 09/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Văn bản số

2014/UBND-TCD về việc trả lời đơn của bà Phạm Thị S ở Thôn Bcm, xã T, huyện Y, tỉnh B.

Ngày 07/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Văn bản số 5013/UBND-TCD phúc đáp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc trả lời đơn của bà Phạm Thị S ở Thôn Bcm, xã T, huyện Y, tỉnh B.

Ngày 02/6/2023, bà Phạm Thị S nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tới Tòa án nhân dân tỉnh B đề nghị hủy các Văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B nêu trên.

Tuy nhiên, đối với Quyết định số 1436/QĐ-CT ngày 10/7/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B thì bà S đã nhận được từ năm 2002. Sau đó, bà S đã tiếp tục khiếu nại Quyết định này tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B. Ngày 02/12/2014, bà S nhận được Thông báo số 276/TB-UBND ngày 27/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B. Ngoài ra, tại Biên bản làm việc của Tòa án nhân dân tỉnh B thể hiện khoảng cuối tháng 5/2022 bà S nhận được Văn bản số 2014/UBND-TCD ngày 09/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B qua đường bưu chính.

Theo quy định về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính tại điểm a khoản 2 Điều 116 quy định: “...01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính...”. Bà S đã nhận được các văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại từ năm 2002, 2014 và Văn bản cuối cùng bà S nhận được là vào tháng 5/2022. Lẽ ra, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được các quyết định này thì bà S phải nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tới Tòa án nhưng đến ngày 02/6/2023, bà S mới nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là quá thời hiệu theo quy định của pháp luật.

Đối với Văn bản số 5013/UBND-TCD ngày 07/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B phúc đáp đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội biết việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B đã giải quyết khiếu nại của bà S. Vì vậy, Văn bản số 5013 không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án không xem xét.

Do thời hiệu khởi kiện đối với các quyết định hành chính đã hết nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị S; giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

Bà Phạm Thị S là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Phạm Thị S; Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 75/2023/ST-HC ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Phạm Thị S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

TXT